

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 18/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Chinh

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Phan Huy Nhạ

Ông Nguyễn Đình Kiên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký TAND huyện Gia Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên toà:
Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình - tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Gia Bình mở phiên toà xét xử công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 24/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023, đối với bị cáo:

* Bị cáo **Võ Quang T**, sinh năm 1979; HKTT: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quang P (Đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; và có 01 con; tiền sự: Không;

- Tiền án: 05 tiền án

+ Bản án số 06/HSPT ngày 21/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Võ Quang T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp là 8.620.000 đồng. Chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 07/HSST ngày 31/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Võ Quang T 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 08/HSST ngày 26/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Võ Quang T 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với Bản án số 07/HSST ngày 31/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù. Chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 43/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt Võ Quang T 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 01/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 18/2020/HSST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Võ Quang T 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/4/2022 chấp hành xong toàn bộ bản án. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

* Người bị hại: Ông Đinh Bá C, sinh năm 1964; Ông Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1950; Đều có địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; (Đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2023, Võ Quang T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang Biển kiểm soát: 99K1 – 369.47 màu xanh đen, số khung: RLHJA 3921NY001657, số máy: JA 39E-2498384, từ nhà T lên thành phố Bắc Ninh chơi. Sau đó T gặp Phạm Văn H, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh ở khu vực cầu Bò Sơn, thành phố B. Tại đây, T và H cùng rủ nhau đi tìm tài sản sở hữu để trộm cắp. Sau đó, T dùng tay tháo biển kiểm soát của xe mô tô T điều khiển và cài ở yên trước của xe. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/5/2023 T chở H đi về tới thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thì phát hiện

chiếc xe cải tiến tự chế của gia đình ông Đinh Bá C, sinh năm 1964 trú tại thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh làm bằng sắt để tại khu trạm biến áp giáp đường bê tông của thôn, đối diện cổng nhà ông C. Quan sát không có ai, H xuống lấy trộm chiếc xe cải tiến và ngồi sau xe T điều khiển kéo xe cải tiến tẩu thoát. Tiếp đó, khi đi tới nghĩa trang nhân dân của thôn C, xã Đ. H tiếp tục xuống xe và đi vào cổng nghĩa trang tháo nhấc cánh cổng sắt, T dựng chân trống xe mô tô xuống xe cùng H đặt chiếc cổng sắt lên xe cải tiến. T tiếp tục điều khiển xe, H ngồi sau kéo giữ xe cải tiến và chiếc cổng sắt về vườn nhà T cất giấu.

Ngày 09/5/2023, ông Đinh Bá C chủ sở hữu chiếc xe cải tiến và ông Nguyễn Sỹ T là quản trang nghĩa trang thôn C, xã Đ, huyện G có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G trình báo nội dung sự việc bị mất trộm nêu trên.

Cùng ngày 09/5/2023 Võ Quang T nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến Công an huyện G xin đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 12/5/2023 kết luận giá trị còn lại chiếc xe cải tiến tự chế bằng sắt là 464.000 đồng và giá trị còn lại chiếc cổng bằng sắt là 1.365.000 đồng. Tổng giá trị là 1.829.000 đồng.

Về thu giữ vật chứng:

Ngày 09/5/2023 quá trình đầu thú Võ Quang T tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe cải tiến tự chế bằng sắt; 01 cánh cổng sắt màu xanh và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không lắp biển kiểm soát màu xanh đen, số khung: RLHJA 3921NY001657, số máy: JA 39E-2498384.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số: 40/CTr -VKS ngày 24/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố Võ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Vào hồi 01 giờ ngày 03/5/2023 Võ Quang T cùng Phạm Văn H có hành vi lén lút, trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến tự chế bằng sắt của ông Đinh Bá C tại trước cửa nhà ông C ở thôn C, xã Đ và 01 cánh cổng nghĩa trang tại Nghĩa trang nhân dân của thôn C, xã Đ. Tổng giá trị các tài sản mà T và H đã trộm cắp là 1.829.000 đồng.

Bị hại là ông C và ông T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai hai ông trình bày: Ông C có mất chiếc xe cải tiến tự chế, ông T là quản trang có mất 01 cánh cổng bằng sắt tại nhà quản trang nay hai ông

đã nhận lại tài sản mà T đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, kết luận Võ Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Võ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Võ Quang T từ 10 tháng đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Võ Quang T là đối tượng có 05 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy” đều chưa được xóa án tích. Vào hồi 01 giờ ngày 03/5/2023 Võ Quang T cùng Phạm Văn H có hành vi lén lút, trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến tự chế bằng sắt của ông Đinh Bá C tại trước cửa nhà ông C ở thôn C, xã Đ và 01 cánh

công nghĩa trang tại Nghĩa trang nhân dân của thôn C, xã Đ. Tổng giá trị các tài sản mà T và H đã trộm cắp là 1.829.000 đồng. Võ Quang T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo mặc dù số tài sản chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với Võ Quang T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện G đầu thú, nộp lại tài sản đã trộm cắp được, quá trình điều tra cũng như truy tố, cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, căn cứ vào dư luận trong quần chúng nhân dân, nhất là trong thời gian qua, trên địa bàn huyện G xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang Biển kiểm soát: 99K1 – 369.47 màu xanh đen, số khung: RLHJA 3921NY001657, số máy: JA 39E-2498384 được xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T (chị T là vợ của Võ Quang T), chị T không biết việc T sử dụng xe của chị để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27/6/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là phù hợp.

Đối với chiếc xe cải tiến tự chế bằng sắt và chiếc cổng sắt màu xanh, ngày 27/6/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cải tiến tự chế bằng sắt và chiếc cổng sắt màu xanh lần lượt cho các ông Đinh Bá C và ông Nguyễn Sỹ T là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ông Đinh Bá C và ông Nguyễn Sỹ T sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu Võ Quang T phải bồi thường gì thêm.

Đối với Phạm Văn H, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh theo lời khai của T, H là người cùng T đi trộm cắp tài sản vào rạng sáng ngày 03/5/2023 tại thôn C, xã Đ. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập đối với Phạm Văn H nhưng hiện chưa làm việc được với H. Xác minh tại địa phương và gia đình đều xác định không biết H đang ở đâu, làm gì. Kết quả tra cứu nhân thân của Phạm Văn H xác định H chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi nào làm việc được Cơ quan điều tra sẽ xem xét xử lý Phạm Văn H theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị T là vợ của Võ Quang T. Ngày 02/5/2023 T mượn xe mô tô của chị T sau đó sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản. Chị T không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị T.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Võ Quang T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Gia Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Chính